TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HSST
Ngày: 16-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trần Như Cường

2.Bà Ngô Thị Hoa

***- Thư kýphiên toà*:**Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Văn Yêntham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS, ngày20 tháng 10 năm 2020,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2020/QĐXXST-HS ngày02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Tiêu Ngọc T,Tên gọi khác: Không, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1979, tại huyện Kim B, tỉnh Hà Nam ;Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn M, huyện V, tinh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Con ông Tiêu Xuân T1 và bà Phan Thị H; Có vợ là: Trần Thu H1, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố số 08, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố số 06, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Sn 85, phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

3. Anh Lê Đình T4, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố số 04, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/5/2020, Tiêu Ngọc T nhờ anh Lê Đình T4, dùng xe mô tô của anh T4 đưa T đến nhà anh Nguyễn Văn S hỏi thuê xe ô tô để đi Hà Nội, anh S đồng ý và giao cho T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-xxx.46 cùng toàn bộ giấy tờ xe ô tô và thống nhất thời hạn trả xe là tối ngày 20/5/2020. Vì có quen biết nên T và anh S chỉ hợp đồng miệng với nhau và không thống nhất giá thuê xe là bao nhiêu. Sau khi thuê được xe ô tô T điều khiển xe về nhà sau đó T nhận được điện thoại của anh Dương Tuấn A đòi nợ số tiền 20.000.000 đồng T vay của anh Tuấn A, do không có tiền trả nên T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô thuê được của anh S để trả nợ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T điều khiển xe ô tô BKS: 30E-xxx.46 đến Cửa hàng mua bán xe máy Đ tại Tổ dân phố số 6, thị trấn M, huyện V gặp chị Nguyễn Thị L chủ cửa hàng đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô T nói chiếc xe là của T mua lại nhưng chưa sang tên đổi chủ do cửa hàng không có giấy phép kinh doanh cầm đồ nên chị L không đồng ý vì quen biết nên T hỏi vay chị L 60.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ trả cả tiền gốc và lãi suất chị L đồng ý. T để chiếc xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ liên quan tại cửa hàng của chị L để làm tin. Sau khi vay được tiền T đã trả cho anh Dương Tuấn A và anh Lê Văn T2 mỗi người 20.000.000 đồng. Đây là số tiền T đã vay của anh Tuấn A và anh T2 từ trước số tiền còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến trưa ngày 20/5/2020, anh S gặp T ở gần nhà T và có hỏi T sao không đi Hà Nội, để che dấu việc T đã mang chiếc xe đi đặt để làm tin vay tiền. T nói dối anh S là chiếc xe ô tô hiện đang cho một người em mượn đi Lào Cai và hẹn hôm sau sẽ mang xe về trả. Để anh S tin tưởng T đưa cho anh S số tiền 1.000.000 đồng trả tiền thuê xe 02 ngày. Đến ngày 21/5/2020 anh S phát hiện xe ô tô của mình để ở nhà ông Vũ Thành N là bố chồng của chị L, nhà ở cùng tổ dân phố với anh S. Anh S đã gặp T để nói chuyện thì T thừa nhận việc đặt chiếc xe làm tin để vay tiền và bảo với anh S cho T thuê xe thêm mấy ngày rồi sẽ trả tiền cho chị L để lấy xe về trả cho anh S. Do T nói không có tiền lấy xe ra ngay và vẫn trả tiền thuê xe cho Sỹ nên anh S đã đồng ý. Tuy nhiên sau nhiều lần anh S yêu cầu T trả xe nhưng T toàn hứa hẹn không thực hiện nên ngày 05/7/2020 anh S đã làm đơn đề nghị Công an huyện Văn Yên giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30E-xxx.46 T để lại cửa hàng nhà chị L làm tin để vay số tiền 60.000.000 đồng nhưng đến thời hạnT vẫn không đến trả tiền và lấy xe về nên ngày 07/6/2020 chị L cùng chồng là anh Vũ Văn Phương đến nhà T để đòi tiền nhưng T không có tiền trả, nên đã viết giấy bán (cho, tặng) chiếc xe ô tô nói trên cho chị L với giá bằng số tiền đã vay của chị L là 60.000.000 đồng và thỏa thuận chị L sẽ nhận giữ chiếc xe trong 30 ngày nếu sau

30 ngày T không trả tiền và lấy lại xe thì chị L sẽ toàn quyền định đoạt chiếc xe. Tuy nhiên, hết thời hạn chị L nhận giữ xe T vẫn không trả tiền và lấy xe về.
Tại bản kết luận định giá tài sản số 23, ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-xxx.46 là: 130.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Tiêu Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của người bị hại đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-VY, ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Tiêu Ngọc T về tội"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tiêu Ngọc T phạm tội"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Tiêu Ngọc Ttừ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

[7]Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tiêu Ngọc T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tiêu Ngọc T phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật , xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai củangười bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứngcùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận ngày 19/5/2020 Tiêu Ngọc T đã thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-xxx.46của anh Nguyễn Văn S trị giá 130.000.000 đồngđể làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên T sử dụng tài sản thuê được không đúng mục đích, đã mang đi đặt làm tin, vay tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, khi đến thời hạn phải trả xeTâmcố tình không trả.

Do đó hành vi của Tiêu Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tốbị cáo Tiêu Ngọc T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi phạm tội của bị cáoTiêu Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết với người bị hại để mượn tài sản sau đó đem đi đặt làm tin, vay tiền chi tiêu cá nhân không được sự đồng ý của người quản lý tài sản, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Tiêu Ngọc T là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người bị hạilà vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng nên bị cáo đã phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Mẹ đẻ bị cáo có công với Nhà nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáocác tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểmb, điểm skhoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[6]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản riêng và thu nhập trong việc kinh doanh từ 8.000.000 đến 10.000.000 đồng/01 tháng nêncần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[7] Vềtrách nhiệm dân sự:Bị hại anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản bị T chiếm đoạt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L đã

nhận lại số tiền 60.000.000 đồng doT trảnay anh S và chị Lkhông ai có yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:Chiếcxe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-xxx.46 và những giấy tờ liên quanchị Nguyễn Thị L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn S là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người cho T để lại chiếc xe ô tô để vay tiền, tuy nhiên chị L không biết tài sản đó do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý chị L là phù hợp.

Đối với anh Dương Tuấn A và anh Lê Văn T2 được T trả cho mỗi người số tiền 20.000.000 đồng đã vay trước đó, khi trả T không nói về nguồn gốc số tiền. Vì vậy anh Tuấn A và anh T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với anh Lê Đình T4 là người chở T đến nhà anh Nguyễn Văn S để thuê xe. Nhưng anh T4 không biết việc T để xe ở nhà chị L và vay tiền xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hạivà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm ckhoản 2, khoản 5 Điều 175; điểmb, điểm skhoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328;khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáoTiêu Ngọc T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Tiêu Ngọc T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (năm)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Tiêu Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tạiĐiều 92của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Tiêu Ngọc T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:Bị cáo Tiêu Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáocó mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**. N**gười bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL và NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đình Lâm